

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/DS-ST

Ngày: 30/9/2020

Về việc tranh chấp “Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất
và “mở lối đi qua bất động sản liền kề”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Truyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 318/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông H: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983, (có mặt);

3.2. Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1999, (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1972, (vắng mặt);

3.4. Chị Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1993, (vắng mặt);

3.5. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1997, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang,

3.6. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: đường N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang. Địa chỉ: số Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 08/11/2019. Đơn khởi kiện bổ sung, tờ tự khai bổ sung ghi ngày 02/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Phương T đại diện trình bày:***

Gia đình ông H được Nhà nước giao cho quyền sử dụng phần đất có số thửa 09, tờ bản đồ số 18, diện tích 4.188,9 m² tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang do đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do phần đất không có lối đi thuận tiện ra đường công cộng nên tháng 5/2010, ông H có thỏa thuận chuyển nhượng của anh P phần đất có diện tích ngang mỗi đầu 1,5m, chiều dài khoảng 50m để làm lối đi ra đường công cộng với giá 75.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay để làm tin. Anh P hứa sẽ làm giấy sang tên cho ông H nhưng tính đến nay đã quá lâu mà anh P chưa làm thủ tục sang tên, ông H yêu cầu anh P làm thủ tục sang tên và ông trả đủ số tiền còn lại nhưng anh P không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp. Nay yêu cầu giải quyết:

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ngày 30/5/2010 với anh Nguyễn Tấn P do vô hiệu. Yêu cầu anh P trả số tiền 50.000.000 đồng và bồi thường tiền chênh lệch giá trị đất là 4.166.000 đồng. Tổng cộng là 54.166.000 đồng.

2. Yêu cầu ông P và thành viên trong hộ gia đình mở cho hộ gia đình ông H lối đi là phần đất mà ông H đã nhận chuyển nhượng của anh P có diện tích 60,5m² và phần con mương nước giáp lối đi có diện tích 72,6m² theo bản đồ địa chính trích đo ngày 22/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C vì đây là lối đi gần nhất và thuận tiện nhất để đi ra đường công cộng. Ông H đồng ý bồi thường giá trị đất, cây trồng và vật kiến trúc trên đất theo biên bản thẩm định, định giá ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tranh chấp.

3. Yêu cầu Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 13/01/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Tấn P trình bày:***

Hộ gia đình anh được Nhà nước giao cho quyền sử dụng phần đất có số thửa 05, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.916,1m² tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thành viên trong hộ gồm có anh, vợ là chị H và 02 con là T2 và Đ. Ngoài ra còn có chị ruột là Nguyễn Thị X đã chết lúc chưa có chồng, con. Anh thừa nhận có chuyển nhượng đất cho ông H để làm lối đi ra đường công cộng như chị T trình bày. Nay đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, anh trả lại cho ông H tiền 50.000.000 đồng và bồi thường giá trị chênh lệch 4.166.000 đồng. Không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông H vì gia đình không đồng ý, lý do ông H đã có lối đi khác ra đường công cộng gần hơn và thuận tiện hơn. Trường hợp phải mở lối đi anh yêu cầu ông H phải bồi thường luôn giá trị 72,6m² diện tích ruộng nước giáp ranh lối đi. Anh thống nhất bản đồ địa chính khu đất trích đo và nội dung biên bản thẩm định, định giá ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tranh chấp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn Đạt trình bày:*** Thống nhất lời trình bày ông H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Phương T trình bày:*** Thống nhất lời trình bày ông H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Phương T1 trình bày:*** Thống nhất lời trình bày ông H, xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày: Hộ anh P, chị H có thể chấp phần đất có số thửa 05, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.916,1m² tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang do đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn tại ngân hàng. Nay ngân hàng chưa yêu cầu giải quyết quyền lợi trong vụ kiện này, xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng và không có kiến nghị bổ sung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ngân hàng Thương mại cổ phần S và chị Nguyễn Thị Phương T1 có đơn xin vắng mặt. Chị Lê Thị Ngọc H, chị Nguyễn Thị Cẩm T2 vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét ông H khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu mở lối đi qua phần đất của anh P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” và “Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề” theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Giao dịch dân sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với anh P được thực hiện ngày 30/5/2010 nên áp dụng luật nội dung là Bộ luật dân sự năm 2005, năm 2015, Luật đất đai năm 2003, năm 2013 và các văn bản hướng dẫn có liên quan để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung yêu cầu: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Đối với tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung:

5.1. Ông H và anh P thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ghi ngày 30/5/2010.

5.2. Ông H giao trả lại cho anh P phần đất có diện tích thực đo 60,5m² theo bản đồ địa chính trích đo ngày 22/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật (hiện anh P đang quản lý sử dụng phần đất).

5.3. Anh P trả lại cho ông H số tiền 54.166.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Xét yêu cầu mở lối đi, Hội đồng xét xử nhận định:

Hộ gia đình ông H được nhà nước giao cho quyền sử dụng phần đất có số thửa 09, tờ bản đồ số 18, diện tích 4.188,9 m² tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất do nhà nước giao cho hộ gia đình ông sử dụng từ 2005. Từ khi sử dụng đất gia đình ông phải đi qua lối đi trên phần đất của gia đình anh P. Năm 2010 để tự do đi lại trên lối đi này ông có thỏa thuận chuyển nhượng lối đi trên đất của anh P với giá 75.000.000, hai bên có làm giấy tay, ông đã đưa hai lần tiền tổng cộng là 50.000.000 đồng như các bên đã thỏa T2ận nêu trên. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và bản đồ địa chính khu

đất trích đo ngày 22/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (bút lục 48) và biên bản xác minh ngày 12/01/2020 (bút lục 32), đơn xin xác nhận nhận 10/9/2020 (bút lục 62) và bản đồ địa chính khu đất (bút lục 07) thì thửa đất của ông H bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề khác trong đó có đất anh P. Xét yêu cầu ông H là có căn cứ vì đây là lối đi gần nhất, thuận tiện nhất để đi ra đường công cộng, từ năm 2010 anh P cũng đã chuyển nhượng lối đi này cho hộ ông H để làm lối đi. Căn cứ Điều 245, 254 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H.

[7] Xét về vị trí, chiều dài, chiều rộng lối đi: Do các bên không tự thỏa thuận được, để đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại và ít gây thiệt hại, phiên hà cho các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Vị trí ông H yêu cầu mở lối đi trên phần đất của hộ anh P theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 22/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C và yêu cầu của anh P tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận. Mặc dù thực tế từ vị trí đất của ông H để đi ra đường công cộng có thể đi nhờ qua lối đi nội bộ của các gia đình ông Trần Thanh S, Nguyễn Thị T, Lê Văn N (khoảng trên 100m) nhưng lối đi ông H đang yêu cầu là thuận tiện và hợp lý nhất (khoảng 40m) trên lối đi chỉ có 24 Mít (trong đó có 10 cây của ông H trồng từ lúc nhận chuyển nhượng, 14 cây do anh P mới trồng sau khi lấy lại đất do tranh chấp) nên thuận tiện và ít gây thiệt hại nhất cho các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về kích thước của lối đi ông H yêu cầu gia đình anh P phải mở lối đi có chiều ngang mỗi đầu 1,5m x chiều dài một cạnh là 39.3m và một cạnh là 41.4m. Tổng diện tích là $60,5m^2$ là phù hợp nên chấp nhận. Nhưng nếu chấp nhận yêu cầu này thì đất ông P bị chia làm 02 phần, ảnh hưởng giá trị, mục đích sử dụng nên tại phiên tòa anh P có ý kiến trường hợp phải mở lối đi thì yêu cầu gia đình ông H phải đền bù luôn giá trị phần đất dưới murong nước có diện tích $72,6m^2$ theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 22/5/2020. Xét yêu cầu của anh P và sự tự nguyện của ông H không gây bất lợi cho việc sử dụng đất và giá trị sử dụng đất của anh P nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về thiệt hại: Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 20/4/2016 của Hội đồng định giá thì thiệt hại tài sản để mở lối đi gồm: Giá trị quyền sử dụng đất của hộ anh P là $133,1m^2 \times 964.000$ đồng/ m^2 , thành tiền là 128.308.400 đồng, 14 cây mít loại C trên đất giá 145.000 đồng/cây thành tiền là 2.030.000 đồng, tiền công di dời hàng rào trụ đá lưới B40 giáp đường đá có diện tích ngang 2,7m x cao 1,5m = $4,05m^2 \times 63.000$ đồng/ m^2 thành tiền là 255.000 đồng. Tại phiên tòa ông H tự nguyện bồi thường lại giá trị cho hộ anh P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét ý kiến anh P không đồng ý mở lối đi cho ông H nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, mâu thuẫn với những chứng có

trong hồ sơ vụ án và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[9] Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hộ anh P đã được tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến liên quan nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần S chưa yêu cầu giải quyết quyền lợi trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy là phù hợp quy định tại Điều 133, 138 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện chịu án phí đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và án phí đối với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 26, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 245, 254, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Ghi nhận ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Tấn P thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 30/5/2010. Ông H giao trả lại cho hộ anh P phần đất có diện tích thực đo 60,5m² theo bản đồ địa chính trích đo ngày 22/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngay khi án có hiệu lực pháp luật (hiện anh P đang quản lý sử dụng). Anh P trả cho ông H số tiền 54.166.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện.

2. Buộc hộ anh Nguyễn Tấn P (Thành viên trong hộ gồm: Anh P, bà H, chị T2, anh Đ) phải di dời hàng rào trụ đá lưới B40 giáp đường đá có diện tích ngang 2,7m x cao 1,5m = 4,05m² để mở cho hộ ông H (Thành viên trong hộ gồm: Ông H, chị T, chị T1) lối đi ra đường công cộng có chiều ngang một đầu 3,89m, chiều ngang một đầu là 2,7m x chiều dài một cạnh là 39,3m, chiều dài một cạnh là 40,5m. Tổng diện tích là 133,1m², là một phần diện tích của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.916,1m² tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện C tỉnh Tiền Giang do anh P đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 22/5/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (có sơ đồ kèm theo). Có tứ cận:

- Đông: Giáp đất bà Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị T;
- Tây: Giáp đất ông Nguyễn Tấn P;
- Nam: Giáp đất ông Nguyễn Tấn P;
- Bắc: Giáp đường đá;

Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Ông H có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai năm 2013.

4. Ghi nhận hộ ông H tự nguyện liên đới bồi thường cho hộ anh P số tiền 130.593.400 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày hộ anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hộ ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện.

5. Về án phí: Anh P phải chịu 2.708.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hộ ông H phải chịu 6.830.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào: 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 17378 ngày 11/12/2019; 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 17377 ngày 11/12/2019; 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005599 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên hộ ông H còn phải nộp tiếp 4.980.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa T2ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Phúc